

*Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2020*

**BÁO CÁO  
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY  
NĂM 2019**

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP SÔNG ĐÀ 7.04**

- Tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành; báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2019 và các tài liệu khác trước khi trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 thông qua. Xem xét báo cáo kiểm toán, thư quản lý do tổ chức kiểm toán độc lập phát hành.

- Kiểm tra, giám sát các thủ tục, trình tự trong tổ chức ĐHĐCĐ, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

**I - SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG :**

- Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã có sự phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc công ty trong công tác kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của công ty.

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng, ban chức năng đã cung cấp kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát; tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện quyền và nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp về kiểm điểm và triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đều mời Ban kiểm soát tham dự.

**II - KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY NĂM 2019 :**

1. Trong năm 2019 các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cán bộ quản lý khác đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định tại Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và pháp luật có liên quan; đảm bảo lợi ích hợp pháp của công ty và cổ đông của công ty.

2. Công tác chỉ đạo của Hội đồng quản trị mang tính chiến lược với các mục tiêu phù hợp tình hình công ty, đồng thời chỉ đạo sát công tác điều hành SXKD.

3. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và kiểm tra, giám sát Giám đốc điều hành trong việc thực hiện và áp dụng các quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành. Sửa đổi, bổ sung kịp thời các văn bản quản lý nội bộ đảm bảo phù hợp với pháp luật hiện hành và tình hình phát triển của công ty.

4. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị đã có sự nhất trí cao của các thành viên HĐQT, bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2019 và có tính thực thi cao, tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty và được triển khai thực hiện một cách nghiêm túc.

5. Về nhiệm vụ năm 2020:

- Ban kiểm soát đề nghị Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc công ty cần khẩn trương tập trung đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ với các đối tác. Thường xuyên rà soát, hệ thống hoá các văn bản quản lý nội bộ của công ty. Tìm kiếm việc làm phù hợp với tình hình hiện nay của Công ty.

- Nhìn ở góc độ tổng thể thì năm 2019 Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và bộ máy quản lý của Công ty cổ phần Sông Đà 7.04 đã có nhiều cố gắng trong các hoạt động quản lý, điều hành công ty để cố gắng thực hiện kế hoạch đại hội cổ đông giao. Việc thu hồi công nợ phải thu không đạt theo kế hoạch. Không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra.

Xem xét phân tích công tác thực hiện kế hoạch, báo cáo tài chính, tình hình SXKD của Công ty và làm việc với HĐQT, Ban Giám đốc cùng các cán bộ quản lý.

- Tham gia tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2020

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và có các kiến nghị, đề xuất yêu cầu của Ban kiểm soát.

- Tham gia sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty, các quy định quy chế quản lý nội bộ phù hợp với điều kiện thực tế của công ty.

- Kiểm tra định kỳ hàng quý và đột xuất liên quan đến công tác tổ chức, thực hiện các quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT và Ban Giám đốc và theo từng nội dung, lĩnh vực của hoạt động SXKD.

- Thẩm định báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính cho mỗi kỳ kế toán năm của công ty sau khi đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán được ĐHĐCĐ thường niên nhất trí lựa chọn.

- Thu nhận các thông tin, trao đổi với cổ đông và xử lý các vấn đề theo yêu cầu của cổ đông.

Ngay sau khi có Nghị quyết ĐHĐCĐ, Ban kiểm soát sẽ lập kế hoạch thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

### **III - ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY NĂM 2019:**

#### **1. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019:**

Năm 2019, Công ty chưa hoàn thành các chỉ tiêu của kế hoạch 2019 đề ra, cụ thể:

- Tổng Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh: 31,85 tỷ đồng/KH 59,36 tỷ đồng đạt 54% KH năm;

- Lợi nhuận: -2,935 tỷ đồng/KH 0,64 tỷ đồng.

Báo cáo của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc đã phản ánh đúng tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư của công ty trong năm 2019.

#### **2. Thẩm định báo cáo tài chính của công ty năm 2019:**

- Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm định báo cáo tài chính sau khi kiểm toán.

Ban kiểm soát đã tiến hành thẩm định báo cáo tài chính gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính 2019 của công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC Sau khi xem xét, thẩm tra Ban kiểm soát có nhận xét như sau

- Năm 2019, Công ty đã lập và trình bày báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định hiện hành. Việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán kế toán, việc lựa chọn và áp dụng các chính sách kế toán thích hợp và nhất quán, phù hợp với đặc điểm hoạt động SXKD và yêu cầu quản lý của công ty. Lập báo cáo tài chính đầy đủ hàng quý, phản ánh tương đối đầy đủ, trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của công ty trong năm.

- Ban kiểm soát hoàn toàn đồng ý với Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC. Báo cáo tài chính năm 2019 đã phản ánh đầy đủ tình hình tài chính của công ty trong năm 2019.

- Ban kiểm soát thống nhất với các nội dung của Báo cáo tài chính năm 2019 đã được Ban giám đốc và Phòng Tài chính kế toán lập. Ban kiểm soát xác định các số liệu tài chính được đưa ra trong báo cáo của HĐQT trình ĐHCĐ là thể hiện trung thực tình hình tài chính hiện tại của công ty.

- Kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng cũng như cách trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

- Thẩm định từng chỉ tiêu trên báo cáo tài chính; kiểm tra sổ sách, chứng từ kế toán, hồ sơ kiểm kê vật tư, tài sản, tiền vốn, khối lượng dở dang tại thời điểm 31/12/2019; hồ sơ công nợ và các hồ sơ tài liệu có liên quan khác.

- Xem xét báo cáo kiểm toán, thư quản lý do tổ chức kiểm toán độc lập phát hành.

### 3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty tại thời điểm 31/12/2019 (Báo cáo tài chính đã được kiểm toán):

ĐVT: Ngàn đồng

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	Ng.đ	<b>53.969.622</b>	<b>81.223.767</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	Ng.đ	16.988	3.880.197
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	Ng.đ	46.331.187	41.537.933
3	Hàng tồn kho	Ng.đ	7.606.313	35.790.803
4	Tài sản ngắn hạn khác	Ng.đ	14.834	14.834
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	Ng.đ	<b>92.857.479</b>	<b>93.448.749</b>
1	Tài sản cố định	Ng.đ	303.859	894.859
2	Đầu tư dài hạn khác	Ng.đ	92.553.620	92.553.620
	<b>Tổng cộng tài sản</b>	Ng.đ	<b>146.826.802</b>	<b>174.672.247</b>
<b>I</b>	<b>Nợ phải trả</b>	Ng.đ	<b>28.121.685</b>	<b>53.032.406</b>
1	Nợ ngắn hạn	Ng.đ	28.121.685	53.032.406
2	Nợ dài hạn	Ng.đ		
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	Ng.đ	<b>118.705.117</b>	<b>121.639.842</b>
1	Vốn chủ sở hữu	Ng.đ	118.705.117	121.639.842
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Ng.đ	64.800.000	64.800.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	Ng.đ	15.960.000	15.960.000
	- Quỹ Đầu tư phát triển	Ng.đ	54.514.367	54.514.367
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Ng.đ	(16.569.250)	(13.634.526)
	<b>Tổng cộng nguồn vốn</b>	Ng.đ	<b>146.826.802</b>	<b>174.672.247</b>

<b>T T</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Năm 2019</b>	<b>Năm 2018</b>
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Ng.đ	31.851.025	34.659.207
2	Doanh Thu thuần về BH & CC dịch vụ	Ng.đ	31.851.025	34.659.207
3	Giá vốn hàng bán	Ng.đ	29.725.908	31.365.390
4	Lợi nhuận gộp về bán hàng & CC dịch vụ	Ng.đ	2.125.117	3.293.817
5	Chi phí tài chính	Ng.đ	1.699.785	3.593.486
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Ng.đ	4.187061	975.178
7	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Ng.đ	(2.934.724)	(982.827)

- Doanh thu năm 2019 là 31.851.025 tỷ đồng đạt 92% so với năm 2018
- Giá vốn hàng bán năm 2019 bằng 94% so với năm 2018.
- Chi phí tài chính năm 2019 giảm 1,89 tỷ đồng so với năm 2018.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2019 tăng 3,21 tỷ đồng so với năm 2018.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2019 là (2,93) tỷ đồng.
- Tính toán và phân tích các chỉ số tài chính để kiểm tra kết quả hoạt động về mặt tài chính và đánh giá mức độ lành mạnh của tài chính công ty:

<b>1</b>	<b>Bố trí cơ cấu tài sản và nguồn vốn</b>	<b>Cuối kỳ</b>	<b>Đầu kỳ</b>
<i>1,1</i>	<i>Bố trí cơ cấu tài sản</i>		
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	37%	47%
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	63%	53%
<i>1,2</i>	<i>Bố trí cơ cấu nguồn vốn</i>		
	Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	19%	30%
	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	81%	70%
<b>2</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>	<b>Cuối kỳ</b>	<b>Đầu kỳ</b>
2,1	Khả năng thanh toán tổng quát	5,22	3.29
2,2	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	1,92	1,53
2,3	Khả năng thanh toán nhanh	1,65	0.86

Sau khi thẩm định, Ban kiểm soát có nhận xét như sau :

- Năm 2019, Công ty đã thực hiện theo các quy định của Luật kế toán, Chế độ kế toán và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam; đồng thời phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của công ty. Việc lập, luân chuyển, sử dụng và bảo quản chứng từ kế toán nhìn chung đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý, hợp lệ; việc lập, ghi chép, sử dụng và bảo quản sổ sách kế toán đầy đủ, kịp thời đúng quy định của chế độ kế toán hiện hành. Báo cáo kế toán được lập đúng theo mẫu biểu, được gửi tới đúng đối tượng và đúng thời hạn quy định.

- Các chính sách kế toán như phương pháp xác định giá vốn hàng bán, chính sách lập dự phòng, phương pháp khấu hao, phân bổ chi phí trả trước dài hạn ... được thực hiện theo đúng quy định và áp dụng nhất quán trong suốt năm tài chính của công ty. Vì vậy kết quả kinh doanh trước và sau kiểm toán có không có sự chênh lệch.

Các khoản công nợ phải thu khách hàng, trả trước cho người bán, các khoản phải thu khác 46,3 tỷ đồng/chiếm 86% tài sản ngắn hạn), đây là tài sản của công ty nhưng đang do khách hàng nắm giữ nên vẫn còn tiềm ẩn rủi ro; khả năng thanh toán nợ ngắn hạn và thanh toán nhanh của công ty phụ thuộc rất lớn vào công tác thu hồi vốn; vì vậy để đảm bảo được mức độ an toàn trong việc thanh toán các khoản nợ ngắn hạn, thanh toán nhanh, công ty cần phải tập trung cho việc thu hồi công nợ để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và lành mạnh hóa tài chính cho công ty.

- Chỉ số lưu động (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn) = 1,92 lần: Chỉ số này lớn 1 thể hiện Công ty có khả năng thanh toán nợ ngắn hạn nhanh. Tuy nhiên tài sản ngắn hạn chủ yếu là công nợ phải thu, hàng tồn kho còn lại chỉ là giá trị dở dang đã thi công từ lâu chưa quyết toán không có giá trị dở dang mới do chưa tìm được việc làm mới.

- Cơ cấu nguồn vốn (Nợ phải trả/Vốn CSH) : 19%/81% hệ số nợ phải trả trên vốn điều lệ (tính cả thặng dư vốn cổ phần) : 0,34 lần và trên vốn chủ sở hữu: 0,23 lần thể hiện mức độ an toàn về tài chính, vốn của Công ty chủ yếu là vốn chủ sở hữu nên không có nhiều áp lực phải trả nợ.

Tài sản dài hạn chiếm 63% tổng tài sản và chiếm 78,2% vốn chủ sở hữu của Công ty điều này chứng tỏ Công ty tập trung sử dụng vốn của mình để đầu tư tài sản dài hạn, chủ yếu là đầu tư tài chính vào Công ty khác. Do vốn chủ sở hữu chủ yếu giành để đầu tư dài hạn nên gặp rủi ro tài chính và rủi ro này phụ thuộc kết quả kinh doanh của đơn vị Công ty đầu tư.

Năm 2019 Công ty có lợi nhuận giảm đột biến so với năm 2018 là do trong năm Công ty trích lập khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Như vậy, Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán của công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty tại ngày 31/12/2019, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định Pháp lý có liên quan; tình hình tài chính công ty là minh bạch.

**Nơi nhận :**

- Như kính gửi (báo cáo)
- HĐQT, GD, TVBKS.

**T/M BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY**



**Đặng Quang Hiệu**